

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 54 /2022/HS-ST
Ngày: 29/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hiến.

+ Bà Phạm Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Phan Văn Th, tên gọi khác: Không, sinh năm 1997, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Quý L, tên gọi khác: G, sinh năm 1994, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1963 và bà Lương Thị Thu Th, sinh năm 1969; Vợ: Phạm Thị Ánh Tr, sinh năm 2000. Con: 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:*

- Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H. Do ông Trần Văn Th, chức vụ: Giám đốc, đại diện theo pháp luật; Địa chỉ trụ sở: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Ngọc H, sinh năm 1982, chức vụ: Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H; Địa chỉ: KP M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên (theo giấy ủy quyền số:10/2022/GUQ – HM ngày 13/4/2022). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Đình M, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Phan Văn L, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Người làm chứng:*

- Trần Minh H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Th và Nguyễn Quý L là công nhân của Công ty TNHH xây dựng H có trụ sở tại thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Th được Công ty giao nhiệm vụ lái xe đào EX370 biển kiểm soát 50XA – 4992, L được giao lái xe đào EX330 biển kiểm soát 50XA – 5376 để khai thác mỏ đá. Lợi dụng sơ hở của Công ty trong việc quản lý dầu thừa của 02 xe đào, Th và L sử dụng 01 đoạn ống nhựa dài khoảng 2,5m gắn vào 01 đầu ống kim loại dẹp dài khoảng 80cm để hút dầu DO từ bình chứa dầu của 02 xe đào vào các can nhựa nhỏ rồi đem cất giấu. Đến khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 12/4/2022, Th và L đổ dầu từ các can nhỏ vào 06 can nhựa loại 30 lít, tổng cộng 180 lít rồi bàn nhau cùng chở dầu đi bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78B1 – 013.58 (thuộc sở hữu của ông Phan Văn L), còn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78F1 – 543.85 (thuộc sở hữu của ông Phan Đình M), mỗi người chở trên xe 03 can dầu khi đang đi tìm đường nơi tiêu thụ thì bị lực lượng tuần tra, kiểm soát của Công ty TNHH xây dựng H phát hiện, bắt giữ và báo cáo Công an xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Tại chứng thư giám định số 24022028 ngày 31/5/2022 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 Kết luận: 02 lít mẫu dầu DO 0,05S – II, mẫu nhiên

liệu Đêzen (Mức 2) có chỉ tiêu giám định phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu Đêzen và Nhiên liệu sinh học.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: tại thời điểm ngày 12/4/2022, 180 lít dầu DO 0,05S – II có giá trị: 4.343.400 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 đoạn ống nhựa dài 245 cm có gắn ống kim loại kẹp dài 80cm, 01 đoạn ống nhựa dài 263cm có gắn ống kim loại dẹp dài 82 cm, 01 đoạn gỗ dài 124cm, 01 đoạn gỗ dài 88cm.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH xây dựng H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSSC ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố các bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Quý L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Quý L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số 49/CT-VKSSC ngày 28/11/2022. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Quý L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Th và L, mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Văn Th cho UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Quý L cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại công ty TNHH xây dựng H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa dài 245 cm có gắn ống kim loại kẹp dài 80cm, 01 đoạn ống nhựa dài 263cm có gắn ống kim loại dẹp dài 82 cm, 01 đoạn gỗ dài 124cm, 01 đoạn gỗ dài 88cm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, VKSND thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của các bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Quý L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Chính bị cáo Phan Văn Th và Nguyễn Quý L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 180 lít dầu DO 0,05S-II có trị giá là 4.343.400 đồng của Công ty TNHH H vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 12/4/2022 tại thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Hành vi trên đây của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015

Hành vi của các bị cáo có yếu tố đồng phạm, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức là đối tượng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo là những người đủ

năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng lao động, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra.

[4] Do đó, nội dung Cáo trạng số 49/CT – VKSSC ngày 28/11/2022 của VKSND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo Th có ông nội là Phan C là người có công cách mạng và bị cáo L có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, có nơi cư trú rõ ràng và không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội các bị cáo cũng có khả năng cải tạo tốt, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, cần áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, cho các bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[10] Vật chứng vụ án: 01 đoạn ống nhựa dài 245 cm có gắn ống kim loại kẹp dài 80cm, 01 đoạn ống nhựa dài 263cm có gắn ống kim loại dẹp dài 82 cm, 01 đoạn gỗ dài 124cm, 01 đoạn gỗ dài 88cm là của các bị cáo dùng khi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Quý L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Các vấn đề khác:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78B1-013.58 ông Phan Văn L đã nhận lại, không có yêu cầu gì và ông L không biết việc Phan Văn Th sử dụng xe vào mục đích trộm cắp tài sản nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78F1-543.85 ông Nguyễn Đình M đã nhận lại, không có yêu cầu gì và ông M không biết việc Nguyễn Quý L sử dụng xe vào mục đích trộm cắp tài sản nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Quý L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

- Bị cáo Phan Văn Th 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Quý L 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Quý L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa dài 245 cm có gắn ống kim loại kẹp dài 80cm, 01 đoạn ống nhựa dài 263cm có gắn ống kim loại dẹp dài 82 cm, 01 đoạn gỗ dài 124cm, 01 đoạn gỗ dài 88cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn Th, Nguyễn Quý L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- CQĐT-Công an thị xã Sông Cầu;
- CQTHAHS-Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Tôn